

Số: 59/2026/NQ-HĐND

Vinh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng
Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Vinh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật về quân sự, quốc phòng số 14/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 1158/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Vinh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Vinh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với cấp đội trưởng, khóm đội trưởng, khu phố đội trưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 8, mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 2, điểm a, điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Áp đội trưởng, khóm đội trưởng, khu phố đội trưởng.
2. Dân quân thường trực (bao gồm dân quân thuộc hải đội dân quân thường trực, trừ làm nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển).
3. Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, dân quân biển (trừ làm nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển) khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng

Mức phụ cấp hằng tháng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này là 2.600.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

Mức trợ cấp ngày công lao động cho đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này là 330.000 đồng/người/ngày; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm 165.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự xã, phường trở lên, mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm là 165.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 11 năm 2026.
5. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

b) Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025.

c) Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I; mức phụ cấp, trợ cấp đối với ấp, khóm, khu, khu phố đội trưởng và lực lượng Dân quân trên địa bàn tỉnh.

d) Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thông qua Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Dũng